CƠ SỞ NGỌC MINH

Địa chỉ: Số 50 - Ấp 12, Xã Vĩnh Hậu A,
Huyện Hòa Bình, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

---------*****---------

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05/NGOCMINH/2025

SẢN PHẨM:
YẾN SÀO NGỌC MINH
TỔ YẾN CHƯNG TƯƠI TIỆT TRÙNG LÁ DỨA (TỔ YẾN KHÔ 0.8 g)

Năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 05/NGOCMINH/2025

I. Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức: **CƠ SỞ NGỌC MINH**

Địa chỉ: Số 50 – Ấp 12, Xã Vĩnh Hậu A, Huyện Hòa Bình, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam.

Điện thoại: 0987 980 059, Fax:..... E-mail.....

Mã số doanh nghiệp: 60G8001621, đăng ký lần đầu ngày 15/04/2011; đăng ký thay đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 13/06/2019; nơi cấp: Phòng Tài chính – Kế hoạch UBND Huyện Hòa Bình.

Số giấy chứng nhận HACCP: NAFI5 114-HACCP/25, ngày cấp: 20/01/2025, nơi cấp: Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển Thị trường Vùng 5.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **YẾN SÀO NGỌC MINH – TỔ YẾN CHƯNG TƯƠI TIỆT TRÙNG LÁ DỨA (TỔ YẾN KHÔ 0.8 g)**
2. Thành phần: Tổ yến sơ chế sấy khô (0.8 g) (tương đương khoảng 6.4 g yến tươi), nước tinh khiết, đường phèn, lá dứa (0.5 g).
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

   Ngày sản xuất và hạn sử dụng: Xem trên nắp hộp.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
   + Chất liệu bao gói: Sản phẩm được đóng trong hũ thủy tinh, bên ngoài hộp giấy. Bao bì đảm bảo an toàn vệ sinh.
   + Quy cách bao gói: Thể tích thực: 70 ml, 420 ml/ (70 ml X 6 hũ) hoặc theo yêu cầu của thị trường và được ghi rõ trên bao bì.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: *(Trường hợp thuê cơ sở sản xuất)*

III. Mẫu nhãn sản phẩm: *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)*



Mẫu nhãn tem sản phẩm



Mẫu nhãn hộp sản phẩm

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: Sản xuất, kinh doanh yến hũ đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

QCVN 6-2:2010/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

1. Thành phần dinh dưỡng:

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
01	Năng lượng, trong khoảng	kcal/100 g	22,6 – 42
02	Protein (N*6,25), trong khoảng	g/100 g	0,5 – 0,94
03	Carbohydrat không bao gồm chất xơ, trong khoảng	g/100 g	5,14 – 9,56
04	Đường tổng, trong khoảng	g/100 g	5,11 – 9,49
05	Natri (Na), trong khoảng	mg/100 g	5,5 – 11,1
06	Béo tổng, không lớn hơn	g/100 g	0,5

2. Các chỉ tiêu vi sinh:

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/mL	10^2
2	Coliforms	CFU/mL	10
3	Escherichia coli	CFU/mL	Không được có
4	Staphylococcus aureus	CFU/mL	Không được có
5	Streptococci faecal	CFU/mL	Không được có
6	Pseudomonas aeruginosa	CFU/mL	Không được có
7	Clostridium perfringens	CFU/mL	Không được có
8	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/mL	10

3. Hàm lượng kim loại nặng:

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	0,05

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Bạc Liêu, ngày 20 tháng 06 năm 2025

CHỦ CƠ SỞ

(Ký tên)



Phạm Thị My

CHAN NAM TSS

CÔNG TY CP DV KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHẤN NAM

VP: 80-82-84 Thăng Long, P. 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM
PNM & TN: 156/29-31 Tô Hiến Thành, P.15, Quận 10 , Tp. HCM
Điện thoại: 028.39911131 - 028.39911132 - **Hotline:** 0901372755
Email: info@channam.com.vn - **Website:** www.channam.com.vn

VILAS 677

Số: 25040626/KQ

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số: 25040517/2504243

Tên khách hàng: **CƠ SỞ NGỌC MINH**

Địa chỉ: Số 50, Ấp 12, Xã Vĩnh Hậu A, Huyện Hòa Bình, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

Ngày nhận mẫu: 22/04/2025 **Thời gian thử nghiệm:** 22-26/04/2025

Ngày trả kết quả: 28/04/2025

Tên mẫu: **YẾN SÀO NGỌC MINH – TỔ YẾN CHƯNG TƯƠI TIỆT TRÙNG LÁ DỨA (TỔ YẾN KHÔ 0.8 g)**

Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong hũ thủy tinh kín

Kết quả: Xem trang 2/2

Phụ trách PTN **TỔNG GIÁM ĐỐC**

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHẤN NAM

Trần Thụy Thanh Thảo **Lê Quốc Việt**

1. *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample*
2. *Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp / Sample information was provided by the customer*
3. *(*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận / Item was accredited by VILAS*
4. *(i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định / Item was assigned by Vietnam Food Administration (Ministry of Health)*

KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.

STT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Năng lượng	32,3	kcal/100 g	TCVN 7088:2015
02	Protein (N*6,25) (*)	0,72	g/100 g	H32 (Ref. FAO, p221, 14/7, 1986)
03	Béo tổng (*)	Không phát hiện (LOD=0,1)	g/100 g	H31 (Ref. FAO, p212, 14/7, 1986)
04	Carbohydrate không bao gồm chất xơ	7,35	g/100 g	AOAC 2020.07
05	Đường tổng	7,30	g/100 g	H160:2022 (TK.TCVN 4594:1988)
06	Natri (Na)	8,50	mg/100 g	H252 (TK. TCVN 10641:2014)
07	Chì (Pb) (*)	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/kg	AOAC 999.11
08	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)	< 1	CFU/mL	TCVN 4884-1:2015
09	Coliforms (*)	< 1	CFU/mL	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)
10	*Escherichia coli* (*)	< 1	CFU/mL	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
11	*Staphylococcus aureus* (*)	< 1	CFU/mL	TCVN 4830-1:2005
12	*Clostridium perfringens* (*)	< 1	CFU/mL	TCVN 4991:2005
13	*Streptococci faecal* (*)	< 1	CFU/mL	VS 32:2019 (TK. TCVN 6189-2:2009 Ref. ISO 7899-2:2000)
14	*Pseudomonas aeruginosa* (*)	< 1	CFU/mL	VS 31:2019 (TK. TCVN 8881:2011)
15	Tổng số nấm men, nấm mốc (*)	< 1	CFU/mL	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)

Ghi chú: *Chỉ tiêu số 08-15: < 1 CFU/mL được xem là không phát hiện*